

HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA NGƯỜI CHĂM VÀ NGƯỜI KHƠ-ME Ở TỈNH AN GIANG HIỆN NAY¹

TS. Lý Hành Sơn
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, những người Chăm theo Hồi giáo (Islam) và người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông ở tỉnh An Giang có xu hướng gia tăng các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới. Theo đó, những người Chăm luôn tăng cường giao lưu hoạt động tôn giáo với cộng đồng Hồi giáo ở các nước Đông Nam Á, nhất là Malaysia và Campuchia; đồng thời đẩy mạnh các mối quan hệ với cộng đồng Hồi giáo ở Trung Đông về đào tạo chức sắc, hoàn thiện giáo lý, hành lễ theo chi phái Habaly. Trong khi những người Khơ-me, nhất là bộ phận theo phái Thommadut lại hướng tới Phật giáo Nam tông Khơ-me ở Campuchia trong việc đào tạo sư sãi, tiếp nhận tài trợ, giao lưu thực hành giáo lễ,... Đây sẽ là những vấn đề cần quan tâm trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ở tỉnh An Giang nói riêng và vùng Tây Nam Bộ nước ta nói chung.

Từ khóa: Hoạt động tôn giáo xuyên biên giới, người Chăm, Hồi giáo (Islam), người Khơ-me, Phật giáo Nam tông, An Giang.

Abstract: In the context of globalization and integration, the Muslim Cham and the Theravada Khmer people in An Giang province tend to increase their cross-border religious activities. Thereby, the Muslim Cham people keep enacting their religious communication activities with Islamic communities in Southeast Asian countries, especially in Malaysia and Cambodia. Simultaneously, they develop connections with Islamic communities in the Middle East to train their officers, complete their doctrinal training, and to follow Habaly branch's practices. Meanwhile, the Khmer people, especially the group who follows Thommadut branch, aim towards the Theravada in Cambodia to further their monk training, religious practices, aid reception, etc. Such tendencies will create challenges for state governance of religious activities in An Giang province in specific and in the Southern West of Vietnam in general.

Keywords: Cross-border religious activities, Cham people, Islam, Khmer people, Theravada, An Giang.

Ngày nhận bài: 22/6/2020; ngày gửi phản biện: 3/7/2020; ngày duyệt đăng: 28/7/2020

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Quốc gia: “Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội”, Mã số của đề tài: KX 01.35/16-20 do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Hồng Yến làm Chủ nhiệm.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, hoạt động tôn giáo xuyên quốc gia đang diễn ra phổ biến và là vấn đề phức tạp đối với nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Ở nước ta hiện có 6 tôn giáo lớn được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân như: Phật giáo, Công giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Hồi giáo (Islam)², Tin Lành. Trong đó, Hồi giáo ở tộc người Chăm và Phật giáo Nam tông ở tộc người Khơ-me có mối quan hệ sinh hoạt đồng tôn giáo xuyên biên giới diễn ra không chỉ thường xuyên, mà còn với mức độ gia tăng trong thời gian gần đây. Đến nay, đã có nhiều nghiên cứu về Hồi giáo ở người Chăm³ và Phật giáo Nam tông ở người Khơ-me vùng Nam Bộ và trên địa bàn tỉnh An Giang. Có thể kể đến một số công trình của các tác giả như: Vương Xuân Tinh (2020); Lê Trần Quyền (2019); Phan Văn Dớp - Nguyễn Thị Nhung (2018); Vương Xuân Tinh - Vũ Đình Mười (Đồng chủ biên, 2016); Nguyễn Thị Bích Thủy (2014); Phú Văn Hân (2009);... Tuy nhiên, vẫn còn hiếm những ấn phẩm khoa học về hoạt động tôn giáo xuyên quốc gia của một số tộc người ở Tây Nam Bộ nước ta. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tại thực địa vào cuối năm 2018 và một số tài liệu đã công bố, bài viết này tập trung đề cập tới vấn đề hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của người Chăm ở thị xã Tân Châu và người Khơ-me ở huyện Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang.

1. Người Chăm ở thị xã Tân Châu và hoạt động tôn giáo xuyên biên giới

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tỉnh An Giang có 14.209 người Chăm, phân bố cư trú tập trung ở huyện An Phú và thị xã Tân Châu. Tại thị xã Tân Châu, theo báo cáo của Phòng Dân tộc và bộ phận phụ trách tôn giáo của Phòng Nội vụ, đến cuối năm 2018 trên địa bàn thị xã có khoảng 5.000 người Chăm và đều là *Muslim* tức tín đồ Hồi giáo (Islam), sinh sống chủ yếu ở xã Châu Phong. Vì vậy, theo báo cáo của Phó bí thư Đảng ủy xã Châu Phong, tính đến tháng 10/2018, trên địa bàn xã Châu Phong có 6.141 hộ với 24.651 nhân khẩu, bao gồm các tộc người Kinh, Chăm và Hoa. Trong đó, đồng bào Chăm có 1.129 hộ với 4.629 nhân khẩu, cư trú tập trung ở hai ấp Phũm Soài và Châu Giang, chỉ một số ít hộ người Chăm sinh sống xen kẽ với người Kinh và Hoa tại ấp Hòa Long.

Khi được hỏi, nhiều cụ già người Chăm ở hai ấp Phũm Soài và Châu Giang đều cho rằng, nơi đây là địa bàn sinh sống lâu đời của tộc người Chăm ở Tây Nam Bộ, kể từ khi đồng bào từ Campuchia trở về Việt Nam, diễn ra vào thời nhà Nguyễn (Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, 2018). Vì vậy, việc xây dựng và duy trì các thánh đường Hồi giáo của người Chăm ở đây cũng được tiến hành từ rất sớm so với người Chăm ở địa phương khác như TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận. Riêng xã Châu Phong, hiện nay có 4 thánh đường và 11 tiểu thánh đường, trong đó thánh đường Mubarak đã được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia từ năm 1989. Trong khi cả tỉnh An Giang, người Chăm Hồi giáo mới có 12

² Ở Việt Nam, đạo Islam thường được gọi là Hồi giáo. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ đó với nghĩa như nhau.

³ Ở Việt Nam, người Chăm theo Hồi giáo còn được gọi là "Chăm Hồi giáo" hay "Chăm Islam". Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ đó với nghĩa như nhau.

thánh đường và 17 tiểu thánh đường. Mỗi cơ sở thánh đường có một ban thường trực hay ban quản trị thánh đường, gồm 1 *Hakim* (giáo cả), 2 *Naip* (phó giáo cả), 1 thư ký, 1 thủ quỹ và một số thành viên khác. Theo đó, nếu là thánh đường (*Majlis*), số lượng người trong ban quản trị có khoảng 7 - 9 người, thường là 9 người; trong ban quản trị tiểu thánh đường (*Sura'o*) chỉ có 5 - 7 người, thường là 7 người. Những người này đều có uy tín trong cộng đồng Chăm Islam, thông hiểu về giáo lý và giáo luật Islam, do đã qua đào tạo bài bản và được phong phẩm hàm của Hồi giáo.

Hồi giáo được truyền vào cộng đồng người Chăm khoảng thế kỷ thứ X và thịnh hành ở thế kỷ thứ XVII (Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, 2018). Do di cư từ miền Trung nước ta đến sinh sống tại các nước trong khu vực Đông Nam Á, rồi từ một số nước trong khu vực này trở về Việt Nam mang theo Hồi giáo chính thống, nên mọi hoạt động tôn giáo của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, bao gồm tỉnh An Giang và thị xã Tân Châu đến nay vẫn luôn có mối quan hệ khăng khít với các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực và quốc tế. Đối với các nước Đông Nam Á, quan hệ hoạt động tôn giáo giữa người Chăm Islam ở An Giang với các cộng đồng đồng tộc và khác tộc ở Malaysia luôn chiếm một vị trí cao nhất, sau đó là các cộng đồng người Chăm Islam ở Campuchia và một số nước khác. Nguyên nhân không chỉ do cùng đạo Islam, mà còn do Malaysia ở gần kề Việt Nam. Trong khi đó, Malaysia có những trường Hồi giáo từ lâu đời đã và đang đào tạo đội ngũ chức sắc Islam cho các cộng đồng người Chăm Islam ở tỉnh An Giang và vùng Nam Bộ nói chung, đặc biệt là thường xuyên diễn ra các cuộc giao lưu xướng kinh *Qur'an* giữa các tín đồ người Chăm Islam ở Việt Nam và các nước khác với các cộng đồng Islam ở Malaysia, được tổ chức hàng năm tại thủ đô Kuala Lumpur của Malaysia (Phú Văn Hãn, 2009). Việc thường xuyên diễn ra các sự kiện mang tính tôn giáo đã và đang làm cho các cộng đồng Islam ở hai nước trở nên gắn gũi và quan hệ qua lại với nhau chặt chẽ hơn, đặc biệt là những sự kiện này còn được các thiết chế liên quan đến đạo Islam như Công ty Bảo hiểm đạo Islam, Ngân hàng Islam không lợi tức... hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi. Riêng với các cộng đồng Islam ở Campuchia, không chỉ nhiều chức sắc người Chăm Islam ở Việt Nam sang hoạt động tại một số cơ sở Hồi giáo thuộc Campuchia, mà còn trực tiếp đào tạo chức sắc Islam cho không ít cộng đồng Hồi giáo ở bên Campuchia (Lý Hành Sơn, 2011, tr. 72-73). Hơn nữa, hầu hết những người Chăm Islam ở tỉnh An Giang mỗi khi đi làm ăn xa tại Campuchia đều tìm đến các thánh đường Hồi giáo của nước sở tại để thực hành các nghi lễ tôn giáo (Phan Văn Dốp - Nguyễn Thị Nhung, 2018, tr. 55).

Qua kết quả khảo sát vào tháng 10/2018 cho thấy, hoạt động tôn giáo của người Chăm Islam ở thị xã Tân Châu còn gắn kết chặt chẽ với nhiều tổ chức Hồi giáo ở nhiều nước trên thế giới. Một trong những động thái điển hình là gần đây đã tách ra thành hai phái: Hồi giáo truyền thống và phái Hồi giáo chính thống. Theo ông Salaman, sinh năm 1948, người Chăm Islam ở ấp Phùm Soài xã Châu Phong, phái Hồi giáo mới thì xuất hiện cách nay khoảng trên 50 năm. Cụ thể là năm 1955, có một người Chăm gốc ở Phùm Soài đi sang Ả-rập Xê-út học

đạo vài năm rồi trở về tuyên truyền bà con dòng họ và hàng xóm cải tiến Islam nơi đây theo phái Islam ở Ả Rập Xê-út là *Habaly*, đến năm 1963 thì trong cộng đồng Islam ở ấp Phũm Soài tách ra thành hai phái. Khảo sát vào năm 2018 cho thấy, phái Islam truyền thống chiếm khoảng 90% tổng dân số người Chăm trong ấp Phũm Soài và vẫn duy trì các đặc điểm Islam truyền thống tại khu vực Đông Nam Á, gọi là phái *Shafi'i*; phái Islam mới chỉ có 148 hộ/644 hộ người Chăm ở ấp Phũm Soài do đó có 1 thánh đường và 1 tiểu thành đường, bởi vì người Chăm Islam ở hai ấp Châu Giang và Hòa Long vẫn giữ theo truyền thống. Trong khi ở xã Đa Phước huyện An Phú của tỉnh An Giang cũng có một thánh đường của người Chăm theo phái Islam mới. Từ khi tách ra đến nay, phái Islam mới của người Chăm ở An Giang tuy chỉ chiếm 1% dân số tộc người này nhưng luôn gắn kết chặt chẽ với thế giới Hồi giáo ở Trung Đông, nên đã cải tiến việc thực hành nghi lễ cho phù hợp với giáo lý, giáo luật của Hồi giáo thuộc phái *Habaly* ở Ả Rập Xê-út.

Như vậy, nếu hoạt động tôn giáo của phái Islam truyền thống hướng về các cộng đồng Hồi giáo ở những nước trong khu vực Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia, Campuchia, thì phái Islam mới chủ yếu hướng về thế giới Hồi giáo Ả Rập, đặc biệt là Ả Rập Xê-út trên nhiều lĩnh vực như thu thập và trao đổi kinh sách, tiếp thu kinh nghiệm và hình thức thực hành giáo lễ, đào tạo chức sắc,... Tuy vậy, cả hai phái Islam của người Chăm nơi đây đều có nhu cầu về thực hành lễ *Hajj*, tức hành hương vào tháng 12 Hồi lịch để đến thánh địa Mecca ở Ả Rập Xê-út ít nhất một lần trong cuộc đời mỗi tín đồ. Vì vậy, theo báo cáo của Ban quản lý ấp Phũm Soài thuộc xã Châu Phong, hàng năm ở ấp này có trên 10 người Chăm Islam tham gia lễ hành hương về thánh địa Mecca; riêng năm 2018, trong ấp Phũm Soài có tới 20 người Chăm cùng hành hương, nếu tính cả nước thì năm 2018 có khoảng 80 người Chăm Islam đã được hành hương về thánh địa Mecca. Bên cạnh đó, việc đào tạo chức sắc tại các cơ sở Hồi giáo trên thế giới để duy trì và kế thừa các hoạt động của đạo Islam tại vùng đồng bào Chăm Hồi giáo ở nước ta cũng đã và đang diễn ra ngày càng nhiều. Nếu trước đây, người Chăm Islam ở xã Châu Phong và nhiều nơi khác chủ yếu đi học đạo tại Malaysia, thì thời gian gần đây do có điều kiện về kinh tế và nhận được tài trợ nên phần lớn người Chăm nơi đây thường đi du học đạo kể cả học văn hóa tại một số nước Trung Đông như Ả Rập Xê-út, Ai Cập, Libya. Theo báo cáo của Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh An Giang, trong năm 2018 có 27 em người Chăm Islam trên địa bàn tỉnh đang học tập ở nước ngoài, trong đó 6 người học ở Campuchia, 7 người học ở Malaysia, số còn lại học ở Ả Rập Xê-út, Ai Cập, Ấn Độ. Số em học ở Malaysia, Ả Rập Xê-út, Libya, Ai Cập, Ấn Độ... chủ yếu học về tôn giáo. Những người học tôn giáo khi trở về Việt Nam thì một số làm việc ở thánh đường Hồi giáo, số còn lại thường làm ở công ty tư nhân, rất ít người xin làm việc tại các cơ quan công quyền hoặc doanh nghiệp của Nhà nước.

Như vậy, người Chăm Islam có mối quan hệ thường xuyên và ngày càng gia tăng với Hồi giáo thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong mối quan hệ đó, ngoài yếu tố tôn giáo, còn có quan hệ thân tộc và đồng tộc, bởi vì ở nhiều nước không chỉ có

người Chăm sinh sống, mà cho đến nay số con em người Chăm ở tỉnh An Giang kết hôn với người đồng tộc hoặc khác tộc ở nước ngoài ngày càng gia tăng. Cụ thể, số phụ nữ người Chăm ở xã Châu Phong cũng như ở tỉnh An Giang lấy chồng là đồng tộc, đồng đạo ở các nước như Mỹ, Australia, Canada, Malaysia ngày càng nhiều; chỉ riêng thị xã Tân Châu, tính đến tháng 10/2018 đã có 39 trường hợp phụ nữ Chăm Islam lấy chồng người nước ngoài (Vương Xuân Tinh, 2020, tr. 36). Đây là vấn đề lớn đã và đang đặt ra cho việc quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới ở vùng đồng bào Chăm Islam nói chung.

2. Người Khơ-me ở huyện Tịnh Biên và hoạt động tôn giáo xuyên biên giới

Dựa trên kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 cho thấy, tỉnh An Giang có 90.271 người Khơ-me, phân bố cư trú chủ yếu ở vùng núi Thất Sơn thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn. Theo báo cáo năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên, trên địa bàn huyện này có 121.797 người, bao gồm các dân tộc Kinh, Khơ-me, Hoa và một số tộc người khác; trong đó tộc người Khơ-me có 35.860 nhân khẩu, chiếm khoảng 26,3% tổng dân số của huyện, phân bố cư trú lâu đời ở nhiều xã, như các xã An Cư, An Phú, An Nông, An Giáo, Núi Voi, Tân Lợi, Vĩnh Trung, thị trấn Tịnh Biên (Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên, 2018). Cùng với việc thúc đẩy sự phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, lãnh đạo và các ban ngành chức năng huyện Tịnh Biên cũng luôn chú trọng chăm lo sinh hoạt tôn giáo cho đồng bào Khơ-me tại các phum, sóc trên địa bàn huyện. Toàn huyện hiện nay có 25 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me với vẻ đẹp riêng, rất đặc sắc và độc đáo, đặc biệt là những giá trị nghệ thuật kiến trúc; trong đó chỉ riêng xã An Cư đã có đến 11 ngôi chùa của đồng bào Khơ-me. Qua kết quả khảo sát vào tháng 10/2018 cho thấy, hầu hết các ngôi chùa của Phật giáo Nam tông Khơ-me đều được trùng tu khang trang, có sức thu hút người dân Khơ-me đến cúng, viếng ngày càng đông. Hơn nữa, các hoạt động văn hóa - văn nghệ và thể dục - thể thao, kể cả Lễ hội đua bò Bảy Núi luôn được lãnh đạo và người dân địa phương quan tâm tổ chức gắn kết với các lễ hội thường niên hoặc định kỳ của đồng bào Khơ-me nơi đây.

Giống như mối quan hệ giữa người Chăm Islam với các thánh đường Hồi giáo của họ, các phật tử người Khơ-me ở Nam Bộ, trong đó có tỉnh An Giang rất coi trọng ngôi chùa Phật giáo Nam tông, bởi vì chùa không chỉ là nơi gắn kết cộng đồng và thực hành các lễ nghi tôn giáo, mà còn là biểu tượng và niềm tin tinh thần của đồng bào Khơ-me. Đến nay, trong mỗi ngôi chùa của người Khơ-me đều có đội ngũ những người trụ trì và coi sóc chùa, với số thành viên tùy theo quy mô từng chùa, bao gồm sư cả, sư phó, các *achar* và *sadi*. Những người đảm trách sư cả, sư phó... đều phải có phẩm hàm theo quy định Phật giáo như hòa thượng, thượng tọa, đại đức. Theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, tính đến tháng 10/2018, chỉ riêng Phật giáo Nam tông Khơ-me trên địa bàn tỉnh có tới 9 hòa thượng, 13 thượng tọa, 35 đại đức và 341 chức sắc, 792 chức việc. Hàng năm, những người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông ở đây đều tổ chức các nghi lễ lớn tại chùa, cụ thể như: tết cổ truyền *Chôl Chhnam Thmây* (tết vào năm mới), lễ *Chôl Vôsa* (lễ nhập hạ), lễ hội *Dôlta* (lễ hội cùng

ông bà), lễ *Chanh Vôsa* (lễ ra hạ), lễ *dâng y Kathina*, lễ hội *Ok om bôc* (lễ cúng trăng), lễ *Bôn Phka* (lễ dâng bông), lễ *Bon Kâm San Srok* (lễ cầu an phum sóc). Trên cơ sở tư liệu thảo luận nhóm với một số chức sắc, chức việc và Phật tử tại 3 chùa Phật giáo Nam tông ở các xã An Cư, An Phú và Vĩnh Trung thuộc huyện Tịnh Biên vào tháng 10/2018 có thể nhận thấy, trong quá trình diễn ra các lễ hội - nghi lễ truyền thống tại chùa hoặc trên địa bàn phum sóc của đồng bào Khơ-me nơi đây đều có sự tham gia của người đồng tộc ở bên Campuchia, thậm chí có cả người theo Phật giáo Nam tông ở bên Thái Lan.

Qua quan sát kết hợp phỏng vấn một số chức việc trong chùa Tà Ngáo thuộc ấp Phú Tâm (xã An Phú) vào ngày 7/10/2018 cho thấy, ở Tà Ngáo có 183 hộ người Khơ-me thì khoảng 100 hộ có họ hàng đang sinh sống ở bên Campuchia, do đó vào những ngày lễ hội cúng ông bà (*Sel Dolta*), bắt đầu từ sau Rằm tháng 8 đến ngày 29 tháng 8 âm lịch, tại chùa này thường có vài người Khơ-me từ bên kia biên giới Việt Nam - Campuchia đến cúng lễ, có ngày lên đến trên 30 người, ngày đông lên khoảng 40 - 50 người Khơ-me từ Campuchia đến cúng. Còn tại chùa Thốt Nốt thuộc ấp Chợ Cô (xã An Cư) tuy không giáp đường biên giới nhưng theo ý kiến của một *Acha* là Chau Pak (sinh năm 1961), nếu ít thì mỗi ngày cũng có khoảng 1 - 2 người Campuchia đến chùa này để cúng lễ, còn đông là khoảng 30 - 40 người/ngày. Ngược lại, người dân Khơ-me ở phía Việt Nam cũng hay sang bên Campuchia để cúng lễ tại các ngôi chùa có người thân đã mất và cất tro cốt ở bên đó. Rõ ràng, với tình trạng như vậy về các mối quan hệ liên/xuyên biên giới trong hoạt động tôn giáo của đồng bào Khơ-me, nếu chính quyền và cơ quan chức năng, đặc biệt là cơ quan an ninh thiếu phối hợp quản lý chặt chẽ, thiếu quan tâm xây dựng lực lượng cốt cán ở trong các sư sãi, chức sắc, chức việc và cộng đồng tín đồ Phật giáo Nam tông Khơ-me thì dễ bị các phần tử xấu lợi dụng dưới nhiều hình thức để gây mất đoàn kết, ảnh hưởng tới an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Bởi vì, khi đánh giá về tình hình hoạt động tôn giáo ở tỉnh An Giang, trong báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh có nhận định rằng, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số đối tượng cực đoan lợi dụng vấn đề “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền” để thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng (Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, 2018, tr. 3).

Bên cạnh đó, chỉ tính từ năm 2000 đến năm 2014, trên toàn vùng Tây Nam Bộ, bao gồm tỉnh An Giang đã có tới 630 chư tăng là người Khơ-me đi du học ở nước ngoài. Những nước có chư tăng người Khơ-me ở nước ta theo học nhiều là Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ..., trong đó nhiều nhất là Campuchia với 371 người, chiếm 58,8% tổng số người đã và đang theo học. Đặc biệt, khi đi học chỉ có 137 chư tăng (21,7%) thực hiện đầy đủ các thủ tục; sau khi học xong có 15 chư tăng về nước, 115 chư tăng hoàn tục ở lại nước ngoài (Nguyễn Thị Bích Thủy, 2014, tr. 551-558). Đến nay, tình trạng này vẫn luôn diễn ra, trong đó có không ít chư tăng người Khơ-me ở tỉnh An Giang.

Ngoài ra cũng cần nhận thấy rằng, trong Phật giáo Nam tông Khơ-me ở Nam Bộ, đặc biệt là ở tỉnh An Giang, đến nay vẫn đang tồn tại hai chi phái, đó là Thommadut (còn gọi là chi phái Hoàng gia) và Mahanikai (chi phái bình dân). Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, ban đầu chi phái Thommadut ra đời ở Thái Lan vào cuối thế kỷ XIX, sau đó truyền bá vào Campuchia và được Hoàng gia Campuchia chấp nhận là Phái Hoàng gia, rồi lan truyền vào cộng đồng người Khơ-me tỉnh An Giang. Chi phái Thommadut được giới trung lưu quan tâm và tu học phổ biến, nhất là được Hoàng gia Campuchia tích cực ủng hộ và tài trợ cho các chùa Mahanikai chuyển đổi sang chùa Thommadut. Bởi vậy, một số chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me ở tỉnh An Giang có điều kiện thì đã và đang có nhu cầu chuyển đổi hoạt động theo chi phái này, do có tư tưởng phân biệt chi phái, đặc biệt là mong muốn đi theo chi phái Thommadut, không chỉ tạo ra xu hướng gia tăng mối quan hệ với Phật giáo Nam tông ở Campuchia mà còn có nhiều tăng sinh ở phía Việt Nam vượt biên giới quốc gia sang Campuchia tu học để được cấp chứng chỉ, vì chứng chỉ ở đó là của Hoàng gia nên được coi trọng hơn so với chứng chỉ phía Việt Nam cấp. Bên cạnh đó, những chùa thuộc chi phái Thommadut ở tỉnh An Giang cũng như ở tỉnh thành khác thuộc Tây Nam Bộ vẫn thường xuyên nhận được nhiều tài trợ kinh phí từ phía Campuchia cho việc xây dựng hoặc tu sửa cải tạo chùa được khang trang hơn so với những ngôi chùa của chi phái Mahanikai (Nguyễn Thị Thanh, 2013, tr. 9-10). Có thể nói, tình hình này đã và đang làm phát sinh không ít vấn đề gây mâu thuẫn trong nội bộ Phật giáo Nam tông Khơ-me ở Nam Bộ nước ta, dễ bị các phần tử xấu hoặc tổ chức phản động trong và ngoài nước, đặc biệt là các hội, nhóm Khơ-me Crôm phản động ở Campuchia lợi dụng để gây chia rẽ nội bộ tộc người Khơ-me ở nước ta, nhằm gây mất ổn định chính trị và trật tự xã hội ở địa phương.

3. Xu hướng và vấn đề đặt ra đối với quản lý hoạt động tôn giáo xuyên biên giới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, xu hướng mở rộng hoạt động tôn giáo xuyên biên giới quốc gia luôn được đặt ra đối với các tôn giáo lớn như Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Phật giáo,... Thời gian tới, bộ phận những người Chăm Islam và người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông ở Nam Bộ nước ta vẫn không ngừng gia tăng các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là đào tạo chức sắc, luy động tài trợ cho việc xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở sinh hoạt tôn giáo, tiếp nhận các tài liệu về giáo lý giáo luật, giao lưu thực hành giáo lễ,... Trong đó, hoạt động tôn giáo của những người Chăm Islam ở Nam Bộ nói chung và tỉnh An Giang nói riêng thường tập trung vào hai xu hướng chính là: (i) tăng cường mở rộng giao lưu hoạt động tôn giáo với cộng đồng Hồi giáo tại nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á, nhất là Malaysia, Campuchia và Indonesia; (ii) đẩy mạnh mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng Hồi giáo tại một số nước thuộc Trung Đông như Ả-rập Xê-út, Ai Cập, Libya về các vấn đề liên quan tới đào tạo chức sắc, đổi mới giáo lý giáo luật, hoàn thiện cách thức thực hành các nghi lễ tôn giáo theo phái *Habaly*. Còn những người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông, đặc biệt là bộ phận theo chi phái

Thommadut thi tăng cường hơn các mối quan hệ với các đại diện của Phật giáo Nam tông Khơ-me ở Campuchia và Thái Lan trong việc đào tạo chức sắc, tiếp nhận tài trợ, giao lưu thực hành giáo lễ,...

Với xu hướng ngày càng gia tăng các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới như vừa đề cập, trên địa bàn tỉnh An Giang trong nhiều năm qua tuy không phải là điểm nóng về tôn giáo, các tôn giáo đều có những đóng góp đáng kể cho sự nghiệp phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương, nhưng không thể bỏ qua những vấn đề thách thức đang đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở nơi đây, chẳng hạn như một số vấn đề sau:

Thứ nhất, vấn đề hoạt động tôn giáo xuyên biên giới hiện nay dễ bị các thế lực chống đối hoặc các phần tử phản động lợi dụng dưới mọi hình thức. Nguyên nhân, do Hồi giáo ở đồng bào Chăm Nam Bộ và Phật giáo Nam tông Khơ-me đều là tôn giáo xuyên quốc gia, trong khi ở ngoài nước có nhiều thế lực thù địch, nhiều tổ chức người Việt kiều hải ngoại phản động,... Đối với đồng bào Khơ-me chẳng hạn, ở bên kia đường biên giới Việt Nam - Campuchia, các hội nhóm và tổ chức Khơ-me Crôm phản động luôn tìm mọi cách lợi dụng vấn đề hoạt động Phật giáo Nam tông xuyên quốc gia để tuyên truyền, thuyết phục, lôi kéo người dân Khơ-me ở Nam Bộ gây rối trật tự xã hội, chống đối chính quyền địa phương, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, xuyên tạc lịch sử vùng đất Nam Bộ với mục đích ly khai. Trong khi ở người Chăm, có khá nhiều tổ chức hải ngoại như: *Văn phòng Champa quốc tế (IOC)* thành lập năm 1996 tại Mỹ; *Hội bảo tồn văn hoá Champa tại Mỹ (CCPA-USA)* thành lập năm 1998; *Hội văn hoá nghệ thuật Champa quốc tế (CIACF)* thành lập năm 2000 ở Canada; *Văn phòng liên lạc thanh niên Champa quốc tế* thành lập năm 2001; *Hiệp hội quốc tế hồi sinh dân tộc Champa (IRACN)* tại Ukraina; *Liên minh người Chăm tỵ nạn tại Mỹ (CRT-USA)*; *Cộng đồng Chăm Muslim tại Mỹ (CMC-USA)*; *Hội văn hóa Muslim tại Pháp (AVMV)*;... (Vương Xuân Tinh - Vũ Đình Mười, 2016, tr. 95-96). Phần lớn các đối tượng trong các tổ chức này là những phần tử cực đoan, luôn tìm mọi thủ đoạn để móc nối với các phần tử chống đối, bất mãn trong nước, triệt để lợi dụng mặt trái của đội ngũ trí thức, chức sắc tôn giáo người Chăm và các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của đồng bào Chăm Islam để khôi phục các tổ chức Chăm phản động trong nước nhằm kích động tư tưởng ly khai, khơi dậy quá khứ lịch sử Champa, gây hận thù giữa tộc người Chăm với tộc người Kinh, xuyên tạc chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Liên quan tới vấn đề này, theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2018), trên địa bàn tỉnh đã từng xảy ra việc lôi kéo tín đồ Hồi giáo dòng Sunni chuyển đổi theo dòng Shitte - một dòng có nhiều thế lực cực đoan, diễn ra ở xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú. Do nắm bắt tốt và kịp thời tình hình, nên Ban Tôn giáo tỉnh An Giang đã phối hợp cùng các ban ngành chức năng giải quyết dứt điểm.

Thứ hai, trong quá trình diễn ra hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của những người Chăm Islam và người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông cũng nảy sinh những vấn đề phức

tạp. Đó là việc chưa tuân thủ, tuân theo chưa đầy đủ hoặc thiếu tôn trọng những quy định pháp luật của Nhà nước Việt Nam và nước sở tại, sơ xuất trong quan hệ đối ngoại hoặc diễn ngôn, bị lôi kéo bởi các thế lực thù địch ở ngoài nước,... Đặc biệt là những trường hợp được tổ chức tôn giáo trong nước cho ra nước ngoài gây dựng đối tác, giao lưu thực hành giáo lễ, tham gia đào tạo... sau đó không trở về nước. Đối với người Chăm Islam, về vấn đề này chỉ riêng ở tỉnh An Giang, tính đến năm 2018 đã có khoảng 10.000 người Chăm Hồi giáo sang Campuchia, Malaysia... bị “mất dấu”, tức sau đó các cơ quan quản lý không biết họ ra sao và ở đâu. Trong đó, có 154 trường hợp đi học ở nước ngoài, song chỉ có 110 người trở về nước. Đối với người Khơ-me cũng vậy, như đã trình bày trong khoảng 15 năm (từ đầu năm 2000 đến 2014), có tới 630 chư tăng là người Khơ-me đi du học ở nước ngoài, trong đó học ở Campuchia có 371 người, chiếm 58,8% tổng số người đã và đang theo học. Tuy nhiên, khi đi học, chỉ có 137 chư tăng (21,7%) thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước; hơn nữa sau khi học xong chỉ có 15 chư tăng trở về nước, 115 chư tăng hoàn tục ở lại nước ngoài (Vương Xuân Tình, 2020, tr. 36). Một trong những điển hình bị các thế lực thù địch lợi dụng và lôi kéo, đó là: theo báo cáo của Công an huyện Tịnh Biên, năm 2007 trên địa bàn huyện này có xảy ra một vụ việc do sai cả ở nơi đây khi sang Campuchia hành lễ thì bị phản tử phản động Khơ-me Crôm ở bên đó mua chuộc để trở về nước tuyên truyền xuyên tạc lịch sử vùng đất Nam Bộ của Việt Nam, gây mất đoàn kết trong cộng đồng Phật tử Nam tông Khơ-me và với người Kinh ở địa phương..., nhưng do cơ quan chức năng ở huyện Tịnh Biên phát hiện kịp thời nên đã xử lý ổn thỏa.

Thứ ba, bên cạnh những vấn đề nguy cơ tiềm ẩn và phát sinh liên quan tới hoạt động tôn giáo xuyên biên giới, hiện nay còn có tình trạng gia tăng tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào Chăm Islam và đồng bào Khơ-me theo Phật giáo Nam tông. Đó là những trường hợp nghiện hút, cờ bạc. Nguyên nhân do bối cảnh ngày càng thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp, tình trạng nông nhân và giảm nhu cầu làm thuê trong nông nghiệp luôn gia tăng, dẫn đến một bộ phận không nhỏ người dân Khơ-me và người Chăm ở An Giang phải đi ra các thành thị tìm kiếm việc làm, buôn bán, thậm chí đến vùng nông thôn ngoài địa bàn sinh sống của họ để làm thuê. Trong quá trình đi làm ăn xa nhà, nhiều người đã bị lây nhiễm tệ nạn xã hội và khó từ bỏ khi trở về quê nhà, thậm chí gây mất đoàn kết tại nơi sinh sống. Chẳng hạn, tại hai ấp Phùm Soài và Châu Giang thuộc xã Châu Phong, theo báo cáo của lãnh đạo ấp, đến năm 2018 mỗi ấp đều có khoảng 5 - 6 người Chăm nghiện hút và họ bị nghiện trong thời gian đi làm ăn xa, trong khi cách nay một vài năm về trước cả hai ấp này đều không có người nghiện ma túy.

Thứ tư, vấn đề về trình độ hiểu biết tiếng Việt còn thấp, nói tiếng Việt chưa thông thạo của đa số các chức sắc, chức việc và đại bộ phận các Phật tử của Phật giáo Nam tông Khơ-me, đặc biệt là những người có tuổi từ trung niên trở lên. Bởi vì cho đến nay: “Ở đồng bằng sông Cửu Long, trình độ dân trí của người Khơ-me còn nhiều hạn chế và thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước cũng như so với các dân tộc khác trong vùng như Kinh, Hoa. Điều đó có

ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức, kể cả khả năng học tiếng phổ thông và học tiếng Khơ-me” (Vương Xuân Tình - Vũ Đình Mười, 2016, tr. 95-96). Qua kết quả nghiên cứu của một số chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me ở các xã An Cư, An Phú và Vĩnh Trung vào tháng 10/2018 cũng cho thấy, trong suốt quá trình tiến hành phỏng vấn sâu bằng tiếng Việt, ban đầu một số chức sắc, chức việc, kể cả sư cả và sư phó đều phải thông qua phiên dịch từ tiếng Khơ-me sang tiếng Việt do vài ba người thông thạo hai thứ tiếng này thực hiện. Có thể nói, đây cũng là một vấn đề cần được quan tâm đối với việc truyền đạt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương đến với những người có uy tín trong cộng đồng người Khơ-me ở một số địa phương thuộc Tây Nam Bộ, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chính sách của Nhà nước trong các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới.

Thứ năm, vấn đề từ quá trình hoạt động tôn giáo xuyên biên giới, một bộ phận chủ trương của Phật giáo Nam tông Khơ-me ở các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu... bị lôi kéo vào các tổ chức thuộc “Hội tăng sinh Khơ-me tỉnh Trà Vinh”, “Hội bảo trợ Phật học và văn hóa Khơ-me huyện Trà Cú”, “Hội tăng sinh Khơ-me vòng hoa lạt”, “Hội giáo viên yêu nước chùa Xoài Xiêm mới”... nhận tài trợ kinh phí từ bên ngoài và tiếp tay cho các đối tượng cực đoan phát tán tài liệu, tuyên truyền xuyên tạc về lịch sử vùng đất Nam Bộ nước ta, vu cáo chính quyền Việt Nam xóa bỏ phong tục, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào Khơ-me Nam Bộ (Sơn Minh Thắng chủ nhiệm, 2017, tr. 135). Trong khi, quan hệ xuyên quốc gia của người Khơ-me và người Chăm ở Tây Nam Bộ đang ngày càng mở rộng không chỉ thông qua sinh hoạt tôn giáo và hoạt động sinh kế, mà còn gia tăng các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài, trao đổi văn hóa phẩm... Tại các địa phương người Khơ-me và người Chăm ở sâu trong nội địa, ngoài thăm viếng trực tiếp, việc trao đổi qua các phương tiện thông tin như internet, điện thoại cũng trở nên thông dụng và phổ biến. Đặc biệt, thông qua các mối quan hệ thân tộc với các cộng đồng hải ngoại, nhiều hộ gia đình người Khơ-me và người Chăm trong nước còn nhận được sự trợ giúp dưới nhiều hình thức, nhất là về tài chính.

Để giải quyết ngày càng có hiệu quả những vấn đề đặt ra liên quan tới hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của bộ phận người Chăm Islam và người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông, cơ quan công tác tôn giáo và các ban, ngành chức năng cần tập trung tìm hiểu và thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, cấp ủy và chính quyền các cấp, các ban, ngành liên quan cần phối kết hợp linh hoạt, chủ động nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo các chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong bối cảnh đổi mới đất nước, toàn cầu hóa và hội nhập.

Hai là, tổ chức tốt và đảm bảo ngày càng có hiệu quả việc tuyên truyền chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước góp phần nâng cao nhận thức cán bộ đảng viên, toàn dân nói chung và đồng bào dân tộc nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Ba là, tích cực chăm lo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở ngày càng vững mạnh mọi mặt, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác tôn giáo. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc, trong đó có hai dân tộc Chăm và Khơ-me trong tình hình mới.

Bốn là, tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn đồng bào dân tộc có tôn giáo và không có tôn giáo đề cao cảnh giác, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn cũng như các cách thức của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và hoạt động tôn giáo xuyên biên giới để chống phá cách mạng nước ta, gây mất ổn định chính trị ở địa phương nhằm kích động tư tưởng ly khai.

Năm là, có chiến lược và thực hiện tốt chiến lược ưu tiên bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa tộc người, bao gồm các giá trị tốt đẹp của tôn giáo, tín ngưỡng ở cấp cộng đồng, thông qua việc tăng cường xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở với các hoạt động văn hóa văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng; lấy hiệu quả đời sống văn hóa cơ sở làm mục tiêu.

Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, các tôn giáo lớn như đạo Islam ở người Chăm và Phật giáo Nam tông Khơ-me ở nước ta nói chung và ở tỉnh An Giang nói riêng không ngừng mở rộng và gia tăng các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới. Những lĩnh vực mà các tôn giáo xuyên quốc gia hướng đến thông qua hoạt động xuyên biên giới thường là viếng thăm, đào tạo chức sắc, trao đổi tài liệu tôn giáo, giao lưu thực hành giáo lễ, giáo lý, giáo luật, hỗ trợ xây dựng cơ sở thờ tự,... Tuy nhiên, trong quá trình này thường dễ bị các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước lợi dụng dưới mọi hình thức để phá hoại sự nghiệp cách mạng trong nước, gây mất ổn định chính trị và an ninh trật tự ở địa phương, đặc biệt là kích động tư tưởng ly khai.

Tình hình trên cũng là những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở nước ta trong bối cảnh mới. Bởi vậy, cấp ủy và chính quyền các cấp, các ban, ngành liên quan cần phối kết hợp chặt chẽ trong việc quản lý nhà nước về tôn giáo, nâng cao trách nhiệm nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo các chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn đổi mới đất nước, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt là tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn đồng bào dân tộc đề cao cảnh giác, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn cũng như cách thức của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và hoạt động tôn giáo xuyên biên giới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010). *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2009*, Nxb. Tổng cục Thống kê, Hà Nội.
2. Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2018), *Báo cáo Quản lý nhà nước về tôn giáo đối với Phật giáo Nam tông Khmer. Hồi giáo (Islam), Phật giáo Hòa Hảo*.
3. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung (2018), “Quan hệ đồng tộc về văn hóa - tôn giáo: Mạng lưới cho hoạt động mưu sinh xuyên quốc gia của người Chăm ở An Giang”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 50-59.
4. Phú Văn Hãn (2009), “Người Chăm ở Nam Bộ và vài quan hệ xuyên biên giới trong khu vực Đông Nam Á”, Báo cáo tham luận tại: *Hội nghị Thông báo Dân tộc học năm 2009, tổ chức tại Viện Dân tộc học ngày 17/12/2009*.
5. Lê Trần Quyên (2019), “Một số khác biệt về văn hóa, xã hội giữa hai cộng đồng Chăm Bani và Chăm Islam ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 99-106.
6. Lý hành Sơn (2011), *Một số vấn đề cơ bản của tộc người Chăm ở Việt Nam*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.
7. Vương Xuân Tinh, Vũ Đình Mười (Đồng chủ biên, 2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam: Nghiên cứu tại vùng Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Vương Xuân Tinh (2020), “Quản lý đa dạng tôn giáo ở tỉnh An Giang”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 30-38.
9. Nguyễn Nghị Thanh (2013), *Phật giáo Nam tông Khmer An Giang - Những vấn đề đặt ra*, Tóm tắt luận án tiến sĩ Tôn giáo học, Thư viện Học viện Khoa học xã hội.
10. Sơn Minh Thắng (2017), *Nghiên cứu kết quả thực hiện một số chủ trương, chính sách đối với đồng bào Khơ-me và những vấn đề đặt ra*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, tài liệu lưu tại Thư viện Ủy ban Dân tộc.
11. Nguyễn Thị Bích Thủy (2014), “Mối quan hệ giữa Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam với Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia trên con đường hội nhập và phát triển - Một số vấn đề đặt ra”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc*, Kiên Giang.
12. Ủy ban Nhân dân huyện Tịnh Biên (2018), *Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về công tác tôn giáo nói chung, Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng* (Phục vụ buổi làm việc với Đoàn cán bộ Viện Dân tộc học).